

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án.

1.1. Khái quát về dự án

- Tên dự án: Cải tạo, xây dựng mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ Trường THPT Phạm Hồng Thái (đạt chuẩn quốc gia mức độ 2)

- Chủ đầu tư: UBND phường Giảng Võ.

- Đại diện Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng phường Giảng Võ.

- Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm duy trì, nâng cao cơ sở vật chất đáp ứng trường

chuẩn Quốc gia theo chỉ đạo của HĐND thành phố Hà Nội

- Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

- Quy mô:

+ Phá dỡ các khối nhà đã xuống cấp (giữ lại khối nhà học hiện có).

+ Xây dựng khối nhà học + nhà học bộ môn + hiệu bộ + đa năng cao 4-5 tầng, bố trí 01 tầng hầm để xe cho giáo viên và học sinh.

+ Cải tạo khối nhà học 4 tầng.

+ Xây dựng mới hoàn chỉnh các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ ngoài nhà: Sân vườn, công, tường rào, sân bóng đá, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước ngoài nhà, PCCC...

+ Đầu tư trang thiết bị đồng bộ cho học sinh và cho giáo viên nhà trường.

(Chi tiết đề nghị xem HSTK cơ sở được duyệt)

1.2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Tư vấn lập hồ sơ thiết kế BVTC, dự toán xây dựng công trình

- Nguồn vốn: Ngân sách cấp Thành phố

- Địa điểm xây dựng: Số 01 phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày.

- *Giá gói thầu: Dự toán (Giá) gói thầu đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 10%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, nhà thầu phải lập giá dự thầu chào cụ thể mức thuế VAT. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.*

II. Phạm vi công việc:

1.. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Nhằm lựa chọn nhà thầu đủ điều kiện năng lực và kinh nghiệm về Tư vấn lập hồ sơ Thiết kế BVTC, lập dự toán công trình, đảm bảo thiết kế công trình có chất lượng tốt nhất, có tính thẩm mỹ cao, phù hợp quy hoạch và quy mô tính chất chức năng công trình, đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng công trình và các yêu cầu kỹ thuật khác theo quy đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

2. Phạm vi công việc của Nhà thầu:

- Đề xuất các ý kiến mà nhà thầu cho là cần thiết và phù hợp với Dự án mà chưa được chủ đầu tư cho vào E-HSMT;

- Nghiên cứu thuyết minh dự án, thiết kế cơ sở đã được duyệt, khảo sát hiện trường và trình cho Chủ đầu tư mọi sản phẩm thiết kế của công trình, hạng mục công trình bao gồm các bản vẽ, thuyết minh thiết kế, các bản tính, chỉ dẫn kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình, quy trình bảo trì công trình,... phù hợp với qui định của pháp luật về xây dựng;

- Trình bày phương pháp luận trong đó đề xuất kỹ thuật thực hiện công tác thiết kế các hạng mục theo thiết kế cơ sở được duyệt. Có thuyết minh và phương án thiết kế, tính toán kết cấu, điện, nước... phù hợp với từng giai đoạn thiết kế; đề xuất lựa chọn công nghệ, thông số thiết bị của dự án đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn xây dựng quốc gia, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

- Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng yêu cầu của từng bước thiết kế; nhà thầu phải có quy trình quản lý chất lượng thiết kế, quy trình quản lý chi phí đầu tư xây dựng để đảm bảo các thực hiện đầy đủ các quy định về đầu tư xây dựng của Nhà nước theo quy định Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác.

- Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý: đối với phần kết cấu yêu cầu lựa chọn giải pháp kết cấu đảm bảo là phương án tối ưu, an toàn chịu lực, hiệu quả về kinh tế, kỹ thuật tuân thủ các quy định theo Luật Xây dựng, các nghị định hướng dẫn thi hành, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; đối với phần kiến trúc cần nghiên cứu các giải pháp phù hợp với điều kiện công nghệ kỹ thuật hiện

nay, có phương án đảm bảo giao thông phù hợp với chức năng sử dụng; đối với các hạng mục: cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác có liên quan đến dự án cần nghiên cứu giải pháp thiết kế đồng bộ, đảm bảo tính thích ứng và hiệu quả, tiện nghi khi sử dụng, phù hợp với yêu cầu, tính chất của dự án.

- Các giải pháp thiết kế phải bảo đảm các yếu tố kinh tế, kỹ thuật theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chi phí, quản lý chất lượng công trình và bảo trì công trình xây dựng; thực hiện việc kiểm soát chất lượng về thiết kế dự toán đảm bảo đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan; bảo đảm điều kiện về tiện nghi, vệ sinh, sức khỏe cho người sử dụng; tạo điều kiện cho người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em sử dụng công trình. Khai thác lợi thế và hạn chế tác động bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường..

- Thực hiện công tác tư vấn kết hợp với Chủ đầu tư để làm việc với các cơ quan chức năng, cơ quan chuyên ngành có liên quan cho đến khi ra được thông số, kết quả thẩm tra, thẩm định để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện và phê duyệt thiết kế dự toán theo quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; các Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

- Nhà thầu thiết kế xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình và công việc do mình thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định tại Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; Thông tư 06/2021/TT-BXD quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- Nhà thầu phải thể hiện sự hiểu biết về quy trình thiết kế xây dựng, quy trình quản lý đầu tư xây dựng để đề xuất các giải pháp thực hiện các nội dung công việc tư vấn thiết kế - dự toán theo đúng trình tự, đúng các quy định của pháp luật; quy trình nghiệm thu hồ sơ, thanh quyết toán công trình, lập báo cáo nghiệm thu theo giai đoạn thi công về chất lượng công trình; thể hiện các nội dung báo cáo với Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng...theo kế hoạch thực hiện. Đáp ứng tuân thủ theo quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; các Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi

tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

- Tham gia các cuộc họp có liên quan tới thiết kế tại công trường hoặc giao ban khi được chủ đầu tư triệu tập trong quá trình xây dựng công trình;

- Tham gia nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình nếu chủ đầu tư yêu cầu;

- Chịu trách nhiệm về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường đối với sản phẩm do tư vấn thiết kế lập;

- Giám sát tác giả và làm rõ thiết kế, sửa đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thiết kế và thi công xây dựng công trình.

* Thời gian thực hiện: tối đa 120 ngày (không kể thời gian thẩm tra, phê duyệt).

3. Mô tả công việc cụ thể do nhà thầu tư vấn phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

- Nhà thầu phải áp dụng các công nghệ hiện đại với tính khả thi cao trong xây dựng phù hợp với đặc thù chức năng công trình;

- Thiết kế đúng yêu cầu của chủ đầu tư, bảo đảm đúng với nội dung bước thiết kế, đủ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán chi tiết các hạng mục của công trình, có các chỉ dẫn chi tiết bảo đảm đọc đúng, dễ hiểu và thực hiện đúng ý đồ của tác giả thiết kế;

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế (bao gồm cả tính chính xác của tiên lượng, dự toán). Trong trường hợp phải thi công xây dựng lại một phần việc nào đó hoặc do thiết kế sai phải thi công lại ảnh hưởng đến các phần việc khác thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm do lỗi của mình gây ra;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, trước pháp luật về thực hiện đúng thủ tục đầu tư và xây dựng, về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình trong hồ sơ thiết kế - dự toán, những nội dung tư vấn khác chịu sự kiểm tra thường xuyên của Chủ đầu tư và cơ quan quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng;

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Chủ đầu tư về chất lượng sản phẩm thiết kế của mình, đảm bảo an toàn và ổn định của kết cấu, có kiến trúc, quy hoạch phù hợp với dự án đã được duyệt, có biện pháp đảm bảo an toàn môi sinh - môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ công trình trong quá trình xây dựng và đưa vào sử dụng;

- Sản phẩm thiết kế phải phù hợp với quy chuẩn hiện hành về xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước, của ngành, nhiệm vụ thiết kế và hợp đồng giao nhận thầu thiết kế. Sản phẩm thiết kế phải phù hợp với nội dung theo trình tự thiết kế, có thuyết minh và chỉ dẫn kỹ thuật thi công đối với bộ phận chịu lực quan trọng của công trình. Trường hợp thi công phức tạp, có thuyết minh về sử dụng và bảo trì

công trình, có ghi rõ quy cách chủng loại, tính năng yêu cầu cần thiết của vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng phải xác định đúng tại vị trí xây dựng công trình, phản ánh đúng hiện trạng mặt bằng xây dựng, địa hình địa chất công trình và địa chất thủy văn. Kết quả hồ sơ thiết kế phải được Người thiết kế và Chủ đầu tư nghiệm thu để sử dụng đúng quy trình kỹ thuật;

- Nhà thầu có trách nhiệm và cùng Chủ đầu tư hướng dẫn các Nhà thầu xây lắp đi thăm quan hiện trường;

- Việc giải thích hồ sơ thiết kế là trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn đối với các Nhà thầu xây lắp. Các văn bản gửi cho chủ đầu tư và cho Nhà thầu tùy thuộc ủy quyền của Chủ đầu tư cho đơn vị tư vấn;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về các số liệu tính toán thiết kế, dự toán và giải trình, sửa đổi hồ sơ với các cơ quan thẩm định và cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết bị, tổng dự toán chỉ được Bên mời thầu chấp nhận khi có quyết định phê duyệt và là cơ sở để thanh toán chi phí tư vấn cho Nhà thầu.

- Nhà thầu phải thực hiện công tác giám sát tác giả trong suốt quá trình thi công xây lắp, hoàn thiện, nghiệm thu công trình và bảo hành theo quy định;

- Theo dõi, phối hợp giải quyết các vướng mắc, thay đổi, phát sinh về thiết kế trong quá trình mua sắm và thi công;

- Kiểm tra, nghiệm thu các hạng mục trong quá trình thi công xây lắp;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm giải trình trước các cơ quan thẩm quyền và chịu chi phí liên quan (như hội họp, đi lại...) chịu trách nhiệm giải thích nếu có bất cứ khiếu nại gì của Nhà thầu thi công về hồ sơ thiết kế của tư vấn;

- Nghiêm cấm nhà thầu nhận thiết kế quá phạm vi đã đăng ký hoặc mượn danh nghĩa của tổ chức thiết kế khác dưới bất kỳ hình thức nào;

- Thực hiện chế độ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Nhà thầu phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến tài sản bị thất thoát được cơ quan thanh tra/kiểm tra phát hiện và kết luận là do Nhà thầu tư vấn tính toán sai số lượng, khối lượng công việc trong dự toán xây dựng công trình so với thiết kế được lập;

- Chủ nhiệm thiết kế và các Chủ trì thiết kế phải chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng và tính đúng đắn của đồ án thiết kế, giải pháp kỹ thuật nêu ra và tiên lượng thiết kế;

- Khi có yêu cầu bổ sung, sửa đổi hoặc thiết kế lại của Chủ đầu tư trong phạm vi chủ trương của dự án từ đầu (cũng như các bên thẩm tra, thẩm định và phê duyệt), Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành đến khi được chấp nhận;

- Bảo đảm đúng tiến độ đề ra;

- Nhà thầu phải cử các cán bộ đủ tiêu chuẩn về bằng cấp, kinh nghiệm cần thiết cho việc thiết kế đồ án xây dựng trên;

- Trong quá trình thi công công trình, nếu có vấn đề nảy sinh do thiếu sót của Nhà thầu, Nhà thầu nhanh chóng sửa chữa, khắc phục và bổ sung để không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án;

- Trong quá trình thi công công trình, Nhà thầu phải cử đại diện uỷ quyền của mình giám sát tác giả theo quy định và ký các Biên bản nghiệm thu theo quy định hiện hành.

- Thời gian thực hiện: tối đa 120 ngày

- Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng

- Kế hoạch triển khai cụ thể từng mốc thời gian phù hợp với tiến độ dự kiến, nhân sự huy động

- Có các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo

4. Yêu cầu về sản phẩm của nhà thầu:

a) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình phù hợp với thiết kế cơ sở và Dự án đầu tư xây dựng được duyệt, đáp ứng các yêu cầu sau:

- Thuyết minh gồm có các nội dung theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ về Quản lý chất lượng xây dựng công trình, nhưng phải tính toán lại và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, lựa chọn thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với HSMT của chủ đầu tư đặt ra;

- Hồ sơ thiết kế được lập cho công trình bao gồm: thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các bản tính, chỉ dẫn kỹ thuật, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, quy trình bảo trì công trình, dự toán xây dựng công trình. Các bản vẽ thiết kế cho từng công trình bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

- + Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần móng
- + Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần thân
- + Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần kiến trúc
- + Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần hệ thống điện
- + Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần hệ thống điện nhẹ
- + Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần hệ thống báo cháy và chữa cháy

- + Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần cung cấp lắp đặt hệ thống điều hòa và thông gió, ...

- + Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần cấp nước trong, ngoài nhà

+ Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần thoát nước trong, ngoài nhà

+ Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần hạ tầng.

+ Bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công - Phần đường dây và trạm biến áp.

- Lập và bàn giao chủ đầu tư quy trình bảo trì công trình, bộ phận công trình do mình thiết kế;

- Bản vẽ thể hiện chi tiết về các kích thước, thông số kỹ thuật chủ yếu, vật liệu chính đảm bảo đủ điều kiện để lập dự toán xây dựng công trình;

- Dự toán xây dựng công trình phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình.

b) Số lượng hồ sơ bao gồm thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế và dự toán xây dựng công trình (có kèm theo thông báo giá vật tư, vật liệu của địa phương nơi xây dựng công trình vào thời điểm trình dự toán) được lập là 09 bộ.

c) Quy cách Bản vẽ và tài liệu:

- Bản vẽ: khổ A2/A3, đóng quyển (tập): 10 bộ

- Thuyết minh thiết kế và dự toán: khổ A4, đóng quyển (tập): 10 bộ

- 01 đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu nêu trên.

5. Yêu cầu cụ thể về công tác thiết kế - dự toán:

a) Đối với công tác thiết kế

i. Yêu cầu về kiến trúc

Trên cơ sở bản vẽ thiết kế cơ sở, các giải pháp thiết kế đưa ra phải đáp ứng nhu cầu công năng sử dụng, hình khối, đường nét, màu sắc hài hòa đáp ứng thẩm mỹ. Kiến trúc các công trình phải đảm bảo các yêu cầu về quy hoạch kiến trúc trong tổng thể, hài hòa và gắn kết với cảnh quan xung quanh của khu vực.

Giải pháp thiết kế phải sáng tạo và đạt hiệu quả cao.

ii. Yêu cầu về kết cấu

- Nêu ra các giải pháp kết cấu hợp lý, đặc biệt là kết cấu nền móng và phần thân. Cần có các phương án kết cấu, đánh giá ưu nhược điểm của từng phương án về độ an toàn, giá thành, biện pháp thi công... để lựa chọn phương án tối ưu.

- Các thông số đầu vào để tính toán kết cấu như tải trọng tác động, tải trọng gió tĩnh, gió động, tính toán kháng chấn cho kết cấu công trình đều phải được phân tích và lựa chọn phương án tối ưu nhất

iii. Yêu cầu về hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy:

- Nêu ra các giải pháp thiết kế hệ thống điện, đánh giá phân tích giữa các giải pháp, đánh giá ưu nhược điểm của từng phương án về độ an toàn, giá thành, thuận tiện trong sử dụng

- Đưa ra các giải pháp về hệ thống cấp thoát nước cho hạng mục và cho tổng thể các hạng mục khác một cách hợp lý

- Đưa ra giải pháp thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy hợp lý đảm bảo khả năng phòng cháy và chữa cháy kịp thời khi xảy ra sự cố.

iv. Yêu cầu về hệ thống thông gió và điều hòa không khí

- Nêu ra các giải pháp thiết kế hệ thống thông gió đảm bảo sự thông thoáng ở các khu vực (đặc biệt là tầng hầm) và loại bỏ các vùng khí quẩn có hại.

- Đưa ra các giải pháp thiết kế hệ thống điều hòa không khí đảm bảo tính thẩm mỹ và hơi lạnh được dàn đều tại các khu vực thiết kế lắp điều hòa.

v. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập cho tất cả các hạng mục theo các quy định hiện hành đảm bảo đủ điều kiện để được thẩm định, phê duyệt và triển khai thi công

vi. Giải pháp thiết kế phù hợp với vật tư, vật liệu xây lắp và khả năng thi công và phải bám sát vào nội dung và phạm vi thiết kế cơ sở đã được phê duyệt

b) Đối với công tác lập dự toán

- Lập dự toán phải căn cứ vào những các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản;

- Khối lượng xây lắp và thiết bị đảm bảo chính xác và đầy đủ so với thiết kế;

- Dự toán cần phải lập riêng theo từng hạng mục công trình.

III. Chế độ báo cáo và hiệu chỉnh hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán trên cơ sở ý kiến thẩm định và thời gian thực hiện:

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc;

- Theo tiến độ của nhà thầu đề xuất trong HSDT, nhà thầu phải có kế hoạch hoàn thành các phần công việc thiết kế theo từng giai đoạn. Khi xong mỗi phần công việc như: Thiết kế kiến trúc, kết cấu, điện, nước,... Nhà thầu báo cáo cho Chủ đầu tư và gửi một bộ bản vẽ dự thảo kèm thuyết minh để chủ đầu tư kiểm tra;

- Nhà thầu tư vấn thiết kế có trách nhiệm chỉnh sửa hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của cơ quan thẩm tra thiết kế, dự toán và Chủ đầu tư cho đến khi hồ sơ được cấp có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt;

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc. Bất cứ tại giai đoạn nào, khi chủ đầu tư cần thiết đều có thể kiểm tra về tiến độ thực hiện, mức độ hoàn thành công việc của Nhà thầu để giảm rủi ro cũng như có sự phối hợp cụ thể. Ngoài những báo cáo thường xuyên theo cam kết, Nhà thầu cũng không có quyền từ chối làm các báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

- Kế hoạch công việc của nhà thầu phải thể hiện rõ các nội dung công việc từ khâu chuẩn bị thực hiện cho đến khi hoàn thiện bàn giao hồ sơ thiết kế. Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu thuộc dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc theo tiến độ đã dự kiến. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc

hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Nhà thầu tư vấn phải báo cáo quá trình thực hiện công việc bao gồm: khối lượng, tiến độ, chất lượng của từng công việc đã thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc định kỳ 1 tuần/1 lần

- Tham gia họp giao ban rà soát hồ sơ thiết kế do Chủ đầu tư tổ chức gồm (chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế bộ môn) định kỳ theo thời gian và tiến độ chi tiết theo quy định. Bên A tổ chức họp giao ban tối thiểu 06 lần theo tiến độ chi tiết để rà soát thiết kế, tại địa điểm trụ sở của Bên A (thời gian do chủ đầu tư bố trí), thành phần gồm: Đại diện Bên A; Tổ thẩm định của Bên A; Tư vấn thẩm tra; Đại diện Bên B (Lãnh đạo Nhà thầu, Chủ nhiệm dự án, Chủ trì các bộ môn). Bên A từ chối làm việc khi Nhà thầu bố trí các cá nhân không đủ điều kiện, năng lực chuyên môn.

- Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

- Trong trường hợp phải gia hạn tiến độ thực hiện hợp đồng cũng không được phép làm tăng giá hợp đồng.

- Tiến độ thực hiện: Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (kể cả thứ 7 và chủ nhật và ngày lễ, tết).

- Thời gian chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ trong vòng từ 03-05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư ra thông báo nội dung, ý kiến ý kiến của đơn vị Thẩm tra, ý kiến của cơ quan thẩm định hoặc cơ quan có liên quan khác.

- Hợp giao ban rà soát hồ sơ TKBVTC do chủ đầu tư tổ chức gồm các thành phần: Đại diện Chủ đầu tư, Chủ nhiệm thiết kế, chủ trì các bộ môn, tư vấn thẩm tra (thời gian, địa điểm do chủ đầu tư bố trí).

- Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng Nhà thầu giao nộp hồ sơ hoàn chỉnh + (các file sản phẩm phải đảm bảo thực hiện được các thao tác: chỉnh sửa, bổ sung,...), hồ sơ bàn giao đủ điều kiện trình thẩm duyệt, được nghiệm thu tại Bên A gồm các thành phần: Đại diện Chủ đầu tư, Chủ nhiệm thiết kế, chủ trì các bộ môn

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

1. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu: Đáp ứng theo yêu cầu quy định tại E-HSMT

2. Năng lực, kinh nghiệm của nhân sự nhà thầu bố trí tham gia thực hiện:

- Đáp ứng theo yêu cầu quy định tại E-HSMT

- Có kế hoạch và biểu tiến độ chi tiết làm việc để đạt hiệu quả cao nhất, trong đó nhà thầu phải trình bày rõ ràng nhiệm vụ mà nhà thầu phải thực hiện

- Kế hoạch triển khai nhân sự phải chi tiết cụ thể đối với nhiệm vụ mà nhà thầu phải thực hiện

- Không được sử dụng tài liệu của Chủ đầu tư một cách bừa bãi, tiếp cận và tiết lộ thông tin khi chưa được phép của chủ đầu tư.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình; lập và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ được giao theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình đảm nhận theo pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong báo cáo và hồ sơ trình cho chủ đầu tư phê duyệt

- Báo cáo chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán các hạng mục công trình thuộc dự án theo đúng quy định

- Bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công việc và vi phạm hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư

- Nhà thầu phải bố trí tối thiểu nhân sự đáp ứng theo yêu cầu tại Chương III E-HSMT. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong E-HSDT.

- Nhà thầu có thể đề xuất nhân sự chủ chốt thuộc biên chế của nhà thầu hoặc đi thuê.

- Trong quá trình thực hiện, nhà thầu có trách nhiệm cử cán bộ Chủ nhiệm thiết kế, chủ trì bộ môn phối hợp với Chủ đầu tư cùng thực hiện công việc, giải trình với đơn vị thẩm tra, thẩm định và giải quyết các vấn đề có liên quan.

- Số năm kinh nghiệm của các nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự với công việc/lĩnh vực yêu cầu tại gói thầu (tư vấn thiết kế) đến thời điểm đóng thầu. Có kèm theo tài liệu chứng minh như hợp đồng tư vấn, quyết định thành lập tổ chuyên gia...

- Công trình để xét kinh nghiệm của nhân sự: Hai công trình có cấp thấp hơn liền kề với cấp công trình đang xét thì được đánh giá là một công trình tương tự.

- Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu kiểm tra, xác minh, đối chiếu đối với nhân sự chủ chốt nhà thầu kê khai tham gia gói thầu (nhà thầu chứng minh/kèm theo bản gốc bằng cấp, chứng chỉ, giấy giới thiệu của Nhà thầu cùng CMND hoặc thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và các tài liệu khác...). Nếu Nhà thầu không bố trí đầy đủ/chứng minh nhân sự theo bảng kê sẽ bị coi là kê khai gian lận.

- Trong trường hợp tiến độ yêu cầu cấp bách Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu bổ sung thêm nhân sự để đảm bảo tiến độ thực hiện

V. Trách nhiệm của Bên mời thầu/Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư sẽ tạo điều kiện thuận lợi để nhà thầu tư vấn thực thi nhiệm vụ tại công trình như vào hiện trường, tham khảo hồ sơ các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện các dịch vụ tư vấn

- Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ phối hợp với nhà thầu tư vấn trong quá trình làm việc thiết kế.

- Chủ đầu tư sẽ có trách nhiệm cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện và hoàn thành công việc.

- Hỗ trợ nhà thầu trong việc lập công văn gửi các đơn vị chức năng trong việc xin thỏa thuận về phòng cháy chữa cháy, cam kết bảo vệ môi trường đối với sản phẩm tư vấn;

- Có trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

VI. Trách nhiệm của Nhà thầu

- Tư vấn có trách nhiệm giải thích các nội dung trong hồ sơ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán trước Chủ đầu tư và các cơ quan thẩm định khi Chủ đầu tư yêu cầu.

- Phía Tư vấn có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung các nội dung trong hồ sơ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán trên có sở các ý kiến góp ý, thẩm định của Chủ đầu tư và của các cơ quan chức năng liên quan để hoàn thiện bộ sản phẩm hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán giao nộp cho Chủ đầu tư phê duyệt theo đúng quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Cải tạo, xây mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ trường THPT Phạm Hồng Thái (đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG GIẢNG VÕ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng; Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung Luật Đất đai số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 08/2022/NĐCP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC; số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 125/2024/NĐ-CP ngày 05-10-2024 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ Xây dựng về việc đính chính Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý dự án; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban



hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và đào tạo: số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định về phòng học bộ môn của các cơ sở giáo dục phổ thông; số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 14/2024/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm 2025-2026;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội: số 02/NQ-HĐND ngày 08/04/2022 về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, phân bổ Kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo và một số dự án xây dựng cơ bản nhiệm vụ chi cấp Thành Phố; số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 đã thông qua về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 3339/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 về việc chuyển chủ đầu tư và đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công, các nhiệm vụ khác khi thực hiện chỉnh quyền địa phương 02 cấp; số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương thành phố Hà Nội năm 2025 khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; số 6110/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND Thành phố về ủy quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố do Ủy ban nhân dân cấp xã làm Chủ đầu tư; số 74/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định về phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Văn bản số 2277/SGDDĐT-KHTC ngày 04/7/2024 và Văn bản số 3610/SGDDĐT-KHTC ngày 11/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc quy mô đầu tư dự án: Cải tạo, xây mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ trường THPT Phạm Hồng Thái (đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2) tại địa điểm Số 01 phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội);

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND quận Ba

Đình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công của quận Ba Đình;

Căn cứ Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND quận Ba Đình về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Cải tạo, xây mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ trường THPT Phạm Hồng Thái (đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2);

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của UBND phường Giảng Võ về việc chấp thuận điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 và phương án kiến trúc dự án: Cải tạo, xây mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ trường THPT Phạm Hồng Thái (đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2).

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND phường Giảng Võ về việc giao nhiệm vụ, ủy quyền cho Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng phường, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của chủ đầu tư đối với các dự án, nhiệm vụ khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng phường Giảng Võ tại Tờ trình số 360/TTr-BDA ngày 09/12/2025 về việc thẩm định, phê duyệt dự án: Cải tạo, xây mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ trường THPT Phạm Hồng Thái (đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2); Báo cáo kết quả thẩm định Dự án ngày 18/12/2025 của Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, xây mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ trường THPT Phạm Hồng Thái (đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, xây mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ trường THPT Phạm Hồng Thái (đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2).

2. Mã số thông tin công trình: Theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

3. Địa điểm xây dựng: Số 01 phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

4. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ

- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư – hạ tầng phường Giảng Võ.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

- Tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn VIGLACERA.

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn Viglacera và Công ty Cổ phần xây dựng Vietbuild và Công ty TNHH tư vấn đầu tư AB Việt Nam.

- Tổ chức thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Viện khoa

học công nghệ và kinh tế xây dựng Hà Nội.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng theo thiết kế công trình chính:

a. Nhóm dự án: Nhóm B

b. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II

c. Thời gian sử dụng theo thiết kế của công trình: Không nhỏ hơn 50 năm.

8. Mục tiêu dự án: Nhằm duy trì, nâng cao cơ sở vật chất đáp ứng trường chuẩn Quốc gia theo chỉ đạo của HĐND thành phố Hà Nội.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Phá dỡ các khối nhà đã xuống cấp (giữ lại khối nhà học hiện có).
- Xây dựng khối nhà học + nhà học bộ môn + hiệu bộ + đa năng cao 4-5 tầng, bố trí 01 tầng hầm để xe cho giáo viên và học sinh.
- Cải tạo khối nhà học 4 tầng.
- Xây dựng mới hoàn chỉnh các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ ngoài nhà: Sân vườn, cổng, tường rào, sân bóng đá, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước ngoài nhà, PCCC...
- Đầu tư trang thiết bị đồng bộ cho học sinh và cho giáo viên nhà trường.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đo thị đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được chọn:

a. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước

b. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Các tiêu chuẩn và quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): **346.477.155.000** đồng. (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi sáu tỷ, bốn trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	271.735.935.461 đồng
+ Chi phí thiết bị:	41.088.133.195 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	4.051.924.846 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	17.077.925.066 đồng
+ Chi phí khác:	2.860.350.737 đồng
+ Chi phí dự phòng:	9.662.885.696 đồng

* Lưu ý: Tổng mức đầu tư, tổng dự toán chi phí trên là cơ sở để quản lý chi phí đầu tư xây dựng và vốn, sẽ được chuẩn xác khi công việc thực tế hoàn thành nghiệm thu theo quy định.

13. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư: Năm 2024-2027

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Ngân sách cấp Thành phố
- Kế hoạch vốn trung hạn 2026-2030.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và giao Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng phường Giảng Võ:

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND phường Giảng Võ về nội dung, tính chuẩn xác, tính hợp pháp các thông tin, số liệu và hồ sơ trình phê duyệt dự án. Hoàn chỉnh hồ sơ theo thông báo số 313../KT,HT&ĐT ngày 18/12/2025 của Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị.
- Thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về PCCC và Luật bảo vệ môi trường. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi theo những ý kiến tại các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội số: 2277/SGDDĐT-KHTC ngày 04/7/2024 và số 3955/SGDDĐT-KHTC ngày 26/09/2025; văn bản của Sở Quy hoạch – Kiến trúc thành phố Hà Nội số 3137/QHKT-HTKT ngày 16/7/2024 và các văn bản khác liên quan.
- Trong quá trình thực hiện các bước tiếp theo cần có ý kiến thỏa thuận, thống nhất về quy mô công trình của các cơ quan quản lý chuyên ngành để phù hợp với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại Nghị quyết số Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND quận Ba Đình.
- Khảo sát và đánh giá đầy đủ hiện trạng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm nổi trong khu vực xây dựng dự án để có giải pháp thiết kế hoàn trả, di chuyển, bảo vệ phù hợp đảm bảo sự hoạt động bình thường của hệ thống hiện có theo quy định.
- Xây dựng, phê duyệt tiến độ chi tiết để triển khai dự án đáp ứng yêu cầu của UBND phường; Lựa chọn các nhà thầu trong giai đoạn thực hiện dự án có đủ năng lực kinh nghiệm, tài chính, kỹ thuật để thực hiện các gói thầu đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ.
- Tổ chức quản lý, thực hiện dự án đảm bảo trình tự, thủ tục, chất lượng, tiến độ, quản lý chi phí, an toàn lao động, vệ sinh môi trường ... theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, Thành phố. Trong quá trình thực hiện dự án nếu phát sinh trường hợp phải điều chỉnh dự án, đại diện chủ đầu tư phải báo cáo UBND phường chấp thuận trước khi thực hiện theo quy định.
- Tổ chức thẩm định và phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư trong giai đoạn thực hiện đầu tư phù hợp với chính sách Nhà nước tại thời điểm thực hiện. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND phường đối với các nội dung công việc thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư.
- Thực hiện tạm ứng, thanh toán kịp thời cho các nhà thầu theo hợp đồng và các quy định của Nhà nước để giải ngân theo đúng kế hoạch của UBND phường.
- Công khai dự án trong cộng đồng dân cư theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước. Phối hợp, tạo điều kiện cho tổ giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chịu trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ kiểm tra nghiệm thu, lập báo cáo quyết toán, trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Đơn vị tư vấn:

- Đơn vị lập khảo sát xây dựng (Công ty Cổ phần tư vấn VIGLACERA): Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND phường về nội dung, tính chính xác của hồ sơ sản phẩm tư vấn thực hiện, nội dung trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình.

- Đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn Viglacera và Công ty Cổ phần xây dựng Vietbuild và Công ty TNHH tư vấn đầu tư AB Việt Nam): Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND phường về nội dung, tính chính xác của hồ sơ sản phẩm tư vấn thực hiện, nội dung trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình.

- Đơn vị thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Viện khoa học công nghệ và kinh tế xây dựng Hà Nội): Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND phường về nội dung, tính chính xác của hồ sơ báo cáo thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình.

3. Các phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa – Xã hội:

- Hướng dẫn, kiểm tra về trình tự, tiến độ, quản lý chi phí, an toàn lao động, vệ sinh môi trường... theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng.

- Phối hợp với Ban Quản lý dự án Đầu tư- Hạ tầng giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

- Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm tham mưu UBND phường bố trí vốn, chấp thuận phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong giai đoạn thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND phường; Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa – Xã hội; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng; Trưởng phòng Phòng giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I; Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn Viglacera; Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng VIETBUILD; Giám đốc Công ty TNHH tư vấn đầu tư AB Việt Nam; Viện trưởng Viện khoa học công nghệ và kinh tế xây dựng Hà Nội và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài Chính, Xây dựng;
- TT Đảng ủy – HĐND phường;
- Các đ/c PCT UBND phường;
- Các phòng: KT, HT&ĐT; VH-XH;
- Ban QLDA đầu tư – hạ tầng;
- Lưu: VT.

(để
báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cồ Như Dũng

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Công trình: Cải tạo, xây dựng mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ Trường THPT Phạm Hồng Thái (đạt chuẩn quốc gia mức

Địa điểm xây dựng: Số 1 phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Đơn vị: đồng

STT	CHI PHÍ	CO SỞ TÍNH	ĐƠN VỊ	KHOI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	CHI PHÍ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	CHI PHÍ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	CHI PHÍ XÂY DỰNG		1+2+3+4+5+6			247.032.668.601	24.703.266.860	271.735.935.461	Gxd
1	Phần phá dỡ công trình cũ	theo suất vốn trường THCS Gv CQG đã được phê duyệt điều chỉnh	m2	5327	382.056	2.035.212.549	203.521.255	2.238.733.804	
2	Phần xây dựng công trình Nhà học + hiệu bộ	2.1+2.2+...2.6				203.721.565.057	20.372.156.506	224.093.721.563	
2.1	Biện pháp thi công cừ xung quanh công trình	theo suất vốn trường THCS Gv CQG đã được phê duyệt điều chỉnh	mđ	12.072	957.862	11.563.307.337	1.156.330.734	12.719.638.071	
2.2	Phần xây dựng công trình xây mới		m2	16.320	10.049.944	164.015.081.052	16.401.508.105	180.416.589.157	
2.3	Phần Nhà thể chất xây mới cao 7,8m (hệ số 1,3)		m2	807	13.064.927	10.543.395.927	1.054.339.593	11.597.735.520	
2.4	Nhà học 4 tầng cải tạo (khối lượng cải tạo 55%)	Tỷ trọng chi phí phần kiến trúc, hoàn thiện, hệ thống kỹ thuật trong CT: 30%-55% (trung QĐ 409/2025)	m2	1.708	5.527.469	9.440.917.104	944.091.710	10.385.008.815	
2.5	Điều hòa (dầu tư toàn bộ lớp học, phòng học bộ môn, hiệu bộ, đa năng)	dự toán				8.158.863.636	815.886.364	8.974.750.000	
3	Phần PCCC, thông gió, hút khói	dự toán				15.022.454.000	1.502.245.400	16.524.699.400	
4	Chống mối	dự toán				893.165.455	89.316.545	982.482.000	
5	Phần xây lắp trạm biến áp	theo trường THCS Gv CQG đã được phê duyệt điều chỉnh				2.363.636.364	236.363.636	2.600.000.000	
6	Phần hạ tầng ngoài nhà	6.1+6.2+...6.8				22.996.635.177	2.299.663.518	25.296.298.695	
6.1	2 Cổng	theo trường THCS Gv CQG đã được phê duyệt điều chỉnh (trường giảng Võ có 2 cổng)				632.302.222	63.230.222	695.532.445	
6.2	Nhà trạm bơm, trạm xử lý nước thải, nhà gom rác, nhà bảo vệ	QĐ 409/QĐ-BXD suất vốn đxđ	m2	60	6.674.545	400.472.727	40.047.273	440.520.000	
6.3	Hàng rào xung quanh nhà	theo suất vốn trường THCS Gv CQG đã được phê duyệt điều chỉnh	mđ	405	3.900.000	1.579.500.000	157.950.000	1.737.450.000	
6.4	Sân, đường, cây xanh, hệ thống điện, cấp, thoát nước ngoài nhà		m2	6.195	1.962.500	12.157.687.500	1.215.768.750	13.373.456.250	
6.5	Bể nước ngầm+ biện pháp thi công bể		m3	574	5.300.000	3.042.200.000	304.220.000	3.346.420.000	
6.6	Bể xử lý nước thải		m3	60	5.300.000	318.000.000	31.800.000	349.800.000	

STT	CHI PHÍ	CƠ SỞ TÍNH	ĐƠN VỊ	KHOI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	CHI PHÍ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	CHI PHÍ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
6.7	Sân bóng đá nhân tạo	Bảng 19 của QĐ 409/2025	m2	1.125	821.818	924.545.455	92.454.545	1.017.000.000	
6.8	Sân bóng rổ		m2	860	4.583.636	3.941.927.273	394.192.727	4.336.120.000	
II CHI PHÍ THIẾT BỊ									
1	Thiết bị tường học	dự toán (theo chứng thư thẩm định giá dự án Xây dựng trường THCS Giảng Võ CLC)	1+2+...+11			37.352.848.359	3.735.284.836	41.088.133.195	Gtb
2	Thiết bị xây lắp (máy bơm nước)	dự toán (theo chứng thư thẩm định giá dự án Xây dựng trường THCS Giảng Võ CLC)				24.608.670.005	2.460.867.001	27.069.537.006	
3	Thiết bị PCCC	dự toán				136.363.636	13.636.364	150.000.000	
4	Thiết bị máy phát điện	dự toán (theo chứng thư thẩm định giá dự án Xây dựng trường THCS Giảng Võ CLC)				1.342.432.400	134.243.240	1.476.675.640	
5	Trạm biến áp	theo trường THCS Gv CQG đã được phê duyệt tại QĐ số 2099/QĐ-BDA ngày 13/9/22				622.727.273	62.272.727	685.000.000	
6	Thiết bị thang máy (2 cái), 1 tời thực phẩm	dự toán (theo chứng thư thẩm định giá dự án Xây dựng trường THCS Giảng Võ CLC)				1.732.902.317	173.290.232	1.906.192.549	Gba
7	Thiết bị điện nhẹ	ti				2.376.000.000	237.600.000	2.613.600.000	
8	Màn hình Led phòng truyền thống (3,2x1,6), nhà đa năng (6,4x3x25), phòng hội đồng (3,2x1,92), sân khấu (9,6x4,48), công (10,24x0,96)	dự toán (theo chứng thư thẩm định giá dự án Xây dựng trường THCS Giảng Võ CLC)				909.090.909	90.909.091	1.000.000.000	
9	Thiết bị hệ thống xử lý nước thải + lắp đặt thiết bị	dự toán				4.470.000.000	447.000.000	4.917.000.000	
10	Thiết bị bể tách mỡ 6L/s	theo trường THCS Gv CQG đã được phê duyệt tại QĐ số 2099/QĐ-BDA ngày 13/9/22				1.127.389.091	112.738.909	1.240.128.000	
III CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN									
TT12/2021/TT-BXD			1.781%	80%	(Gxd+Gtb)	27.272.727	2.727.273	30.000.000	Gqlda
IV CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD									
1+2+...+32						15.669.773.900	1.408.151.166	17.077.925.066	Gtv
1	Chi phí đo đạc, lập bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500	Hợp đồng số 37/2024/HD ngày 19/3/2024				43.855.455	4.385.545	48.241.000	KS1
2	Chi phí cấp số liệu hạ tầng, chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500	Hợp đồng số 188/HD-VQH ngày 15/5/2024				8.898.218	889.822	9.788.040	TV1
3	Chi phí kiểm định chất lượng công trình	269/QĐBDA ngày 10/11/2025				358.687.273	35.868.727	394.556.000	KS2
4	Chi phí khảo sát địa chất công trình	Hợp đồng số 134/2024/HĐTV ngày 14/6/2024				397.235.455	39.723.545	436.959.000	KS3
5	Chi phí rà phá bom mìn	QĐBC 269/QĐBDA ngày 10/11/2025				409.090.909	40.909.091	450.000.000	BM

STT	CHI PHÍ	CO SỞ TÍNH	ĐƠN VỊ	KHOI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	CHI PHÍ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	CHI PHÍ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
6	Chi phí tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường	Hợp đồng số 118/2024/HDTV ngày 05/6/2024				416.051.818	41.605.182	457.657.000	
7	Khảo sát xây dựng; Lập quy hoạch TMB, Báo cáo NCKT	Hợp đồng số 84/2024/HDTV ngày 14/5/2024				1.170.639.815	93.651.185	1.264.291.000	TV4c
8	Chi phí thẩm tra Báo cáo NCKT	HD 12/2025/HDTV ngày 10/11/2025				170.921.818	17.092.182	188.014.000	TV5
9	Chi phí lập thiết kế BVTC + dự toán	VB 02/2025 hợp nhất	2,284%	*	Gxd	5.642.226.151	451.378.092	6.093.604.243	
10	Chi phí áp dụng Bim bước lập TK	TT12/2021 và TT/09/2024.TT0	20,000%	*	TV6	1.128.445.230	90.275.618	1.218.720.849	TV6
11	Chi phí tư vấn thiết kế trạm biến áp (áp dụng cho công trình công nghiệp)	8/2025 TT-BXD.	2,780%	*	Gba	48.174.684	4.817.468	52.992.153	
12	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	(thuế 10%)	0,104%	*	Gxd	256.913.975	25.691.398	282.605.373	TT1
13	Chi phí thẩm tra dự toán		0,101%	*	Gxd	249.502.995	24.950.300	274.453.295	
14	Chi phí giám sát thi công xây dựng		1,490%	*	Gxd	3.680.786.762	368.078.676	4.048.865.438	GS1
15	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị		0,646%	*	Gtb	241.299.400	24.129.940	265.429.340	GS2
16	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	HD 12/2025/HDTV ngày 10/11/2025				31.748.932	3.174.893	34.923.825	GS3
17	Chi phí thẩm định giá thiết bị					283.883.255	28.388.325	312.271.580	
18	Chi phí thí nghiệm nén tĩnh cọc	ti	8	*	45.300.000	362.671.277	36.267.128	398.938.405	
19	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Hợp đồng số 32/2024/HDTV ngày 27/3/2024				8.221.818	822.182	9.044.000	
20	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn thiết kế BVTC và dự toán		0,492%	*	TV6	33.548.723	3.354.872	36.903.595	
21	Tư vấn lập HSYC, đánh giá HSDT gói thầu rà phá bom mìn		0,816%	*	BM	3.338.182	333.818	3.672.000	
22	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT giám sát	TT12/2021(áp dụng khi chủ đầu tư thuê tư vấn lập HSMT)	0,547%	*	GS1+GS2	21.453.811	2.145.381	23.599.192	
23	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT Kiểm toán		0,816%	*	kt	7.017.505	701.750	7.719.255	
24	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây lắp		0,075%	*	Gxd	185.274.501	18.527.450	203.801.952	
25	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT thiết bị		0,251%	*	Gtb	93.755.649	9.375.565	103.131.214	

STT	CHI PHÍ	CƠ SỞ TÍNH	ĐƠN VỊ	KHOI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	CHI PHÍ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	CHI PHÍ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
26	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT gói thầu Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Hợp đồng số 32/2024/HDTV ngày 27/3/2024				2.000.000	200.000	2.200.000	
27	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT gói thầu tư vấn thiết kế BVTC và dự		0,200%	*	TV2	13.637.692	1.363.769	15.001.461	
28	Chi phí thẩm định HSYC, KQLCNT gói thầu rà phá bom mìn		Tối thiểu			5.000.000	500.000	5.500.000	
29	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT gói thầu tư thẩm tra		tối thiểu			5.000.000	500.000	5.500.000	
30	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT gói thầu giám sát	NĐ 214/2025/NĐ-CP	0,200%	*	GSI+GS2	7.844.172	784.417	8.628.590	
31	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT gói thầu kiểm toán		Tối thiểu			5.000.000	500.000	5.500.000	
32	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT gói thầu thi công xây lắp		tối đa			150.000.000	15.000.000	165.000.000	
33	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT gói thầu thiết bị		0,200%			74.705.697	7.470.570	82.176.266	
34	Lập hồ sơ vận hành thử nghiệm công trình chất thải	dự toán				152.942.727	15.294.273	168.237.000	
V	CHI PHÍ KHÁC		1+2+...+17			2.701.589.281	158.761.456	2.860.350.737	GK
1	Phí thẩm định dự hoạch TMB 1/500	QĐDC 269/QĐBDA ngày 10/11/2025 TT78/22023/TT-BTC	0,0090%	*	TMDT	18.657.769		18.657.769	
1	Phí thẩm định dự án đầu tư	BTC	0,0090%	*		31.182.944		31.182.944	
3	Phí thẩm định thiết kế BVTC xây dựng công trình		0,0630%	*	Gxd	155.630.581		155.630.581	
4	Phí thẩm định dự toán xây dựng công trình	TT 27/2023/TT-BTC	0,0590%	*	Gxd	145.749.274		145.749.274	
5	Phí thẩm định thiết kế - Trạm biến áp (áp dụng cho công trình công nghiệp)		0,1090%	*	Gba	1.888.864		1.888.864	
6	Phí thẩm định dự toán - Trạm biến áp (áp dụng cho công trình công nghiệp)		0,1850%	*	Gba	3.205.869		3.205.869	
7	Chi phí thỏa thuận với các cơ quan chuyên ngành	QĐDC 269/QĐBDA ngày 10/11/2025				100.000.000		100.000.000	
8	Chi phí đầu nối nguồn điện	Tạm tính				90.909.091	9.090.909	100.000.000	
9	Chi phí đầu nối nguồn nước	Tạm tính				45.454.545	4.545.455	50.000.000	

STT	CHI PHÍ	CƠ SỞ TÍNH	ĐƠN VỊ	KHOİ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	CHI PHÍ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	CHI PHÍ SAU THUẾ	KỶ HIỆU
10	Chi phí kiểm toán	NĐ 254/2025/NĐ-CP	0,253%	*	TMDT-DPP	859.988.302	85.998.830	945.987.132	kt
11	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (nếu có kiểm toán thì tính 50%)	NĐ 67/2023/NĐ-CP	0,170%	*	TMDT-DPP	577.857.752		577.857.752	
12	Chi phí bảo hiểm công trình xây dựng	NQ 02/2022/NQ-HĐND của TP	0,120%	*	(Gxd+Gtb)	341.262.620	34.126.262	375.388.882	
13	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường	Tạm tính				13.400.000		13.400.000	
14	Chi phí chặt hạ, đánh chuyển cây xanh					100.000.000	10.000.000	110.000.000	
15	Di chuyển đồ đạc đi và về					150.000.000	15.000.000	165.000.000	
16	Kiểm tra công tác nghiệm thu	TT10/2021/BXD	2%	*	gs1+gs2	78.441.723		78.441.723	
17	Phí thẩm duyệt PCCC	TT70/2025/BXD	0,002%	*	TMDT	6.617.714		6.617.714	
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG					8.784.441.541	878.444.154	9.662.885.695	Gdp
1	Chi phí dự phòng do yếu tố khối lượng phát sinh					8.784.441.541	878.444.154	9.662.885.695	
	Tổng cộng Lâm trồn					315.593.246.528	30.883.908.472	346.477.155.000	TMDT
								346.477.155.000	

Gdp

TMDT

